

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**KHOA LUẬT**

**LUU NGOC CANGH**

**CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP TƯ PHÁP ÁP  
DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN  
PHẠM TỘI THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

(Trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)

*Chuyên ngành : Luật hình sự*

*Mã số : 60 38 40*

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2010**

**Công trình đ- ợc hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Ng- ời h- ống dẫn khoa học: TS. Trịnh Tiến Việt*

*Phản biện 1:*

*Phản biện 2:*

**Luận văn đ- ợc bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2010.

**Có thể tìm hiểu luận văn  
tại Trung tâm t- liệu - Th- viện Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm t- liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

*Trang phụ bìa*  
*Lời cam đoan*  
*Mục lục*  
*Danh mục các bảng*

Trang

<b>MỞ ĐẦU</b>	1		
<b>Ch- ong 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NG-ỜI CH- A THÀNH NIÊN PHẠM TỘI, CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP T- PHÁP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ĐỐI T- QỌNG NÀY</b>	10		
1.1. Nhũng vấn đề chung về ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	10		
1.1.1. Khái niệm và nhũng đặc điểm tâm - sinh lý của ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	10		
1.1.2. Các nguyên tắc xử lý ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	20		
1.2. Nhũng vấn đề chung về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	29		
1.2.1. Khái niệm và nhũng đặc điểm cơ bản của các hình phạt áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	29		
1.2.2. Khái niệm và nhũng đặc điểm cơ bản của các biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	34		
1.3. Phân biệt các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội và phân biệt chúng với các biện pháp xử lý hành chính	38		
1.3.1. Phân biệt các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	38		
1.3.2. Phân biệt các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội với biện pháp xử lý hành chính đối với ng-ờí ch- a thành niêen vi phạm pháp luật	41		
<b>Ch- ong 2: CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP T- PHÁP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NG-ỜI CH- A THÀNH NIÊN PHẠM TỘI THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>	47		
2.1. Các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999	47		
2.1.1. Các hình phạt áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	47		
2.1.2. Các biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	55		
2.2. Thực tiễn áp dụng các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội	69		
2.2.1. Khái quát về tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội	69		
2.2.2. Tình hình áp dụng các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội	74		
<b>Ch- ong 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP T- PHÁP ĐỐI VỚI NG-ỜI CH- A THÀNH NIÊN PHẠM TỘI</b>	98		
3.1. Hoàn thiện nhũng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	98		
3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện nhũng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	98		
3.1.2. Giải pháp sửa đổi, bổ sung nhũng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	102		
3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng nhũng quy định của bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	117		
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	117		
3.2.2. Tăng c-ồng h-ống dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng các biện pháp t- pháp đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội đạt hiệu quả	125		
3.2.3. Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội và nghiên cứu thành lập Tòa án ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	127		
3.2.4. Tăng c-ồng xử lý chuyển h-ống đối với ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội sang áp dụng biện pháp t- pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự	132		
3.2.5. Nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho ng-ờí ch- a thành niêen phạm tội	138		
<b>KẾT LUẬN</b>			141
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>			145

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm vừa qua, nền kinh tế của cả nước đã có những khởi sắc đáng mừng, từ đó có những tác động tích cực đến đời sống của toàn bộ nhân dân cả nước. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn và thách thức to lớn đặt ra với toàn Đảng và toàn dân, đặc biệt là các thành phố lớn và nhất là sau khi Hà Nội đã mở rộng ra bao trùm lên toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh và bốn xã thuộc huyện Long Sơn tỉnh Hòa Bình. Một trong những vấn đề bức xúc đặt ra là việc người chaperone làm trái pháp luật và phạm tội không còn là hiện tượng mang tính chất điểm nóng tại một vài địa phương, đô thị có nhịp độ phát triển kinh tế cao mà đã phổ biến trên nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước ta. Đặc biệt, điều đáng lo ngại là trong những năm gần đây, tội phạm do người chaperone thành niên thực hiện không chỉ trẻ hóa về độ tuổi, sự tinh vi, xảo quyệt trong hành vi, sự gia tăng về số lượng mà tính tổ chức của loại tội phạm này ngày càng chặt chẽ, khuynh hướng phạm các tội có sử dụng bạo lực gia tăng, tụ tập ăn chơi thác loạn hoặc hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức, tổ chức các vụ đánh nhau, cướp giật, giết người, sử dụng ma túy hết sức nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, đến đạo luận xã hội. Nhiều loại số tội phạm mà trước đây người chaperone thành niên không thực hiện, thì nay có xu hướng tăng nhanh như nhóm tội phạm về ma túy, tội giết người, cố ý gây thương tích, cướp tài sản, hiếp dâm, chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng... làm nhức nhối xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân với đặc điểm là tính chất băng, nhóm và có sử dụng bạo lực. Ví dụ: năm 2006 trẻ em dưới 14 tuổi có gần 8.000 vụ vi phạm pháp luật, chiếm đến 70% tội phạm vị thành niên và năm 2007, 2008, 2009 thì trung bình cũng chiếm hơn 8.100 vụ vi phạm pháp luật; v.v... Con số này là một lời cảnh báo về tình trạng trẻ em lứa tuổi vị thành niên vi phạm pháp luật và phạm tội. Còn xét riêng trên địa bàn thành phố Hà Nội, nếu năm 2008 có 225 vụ án và 313 bị cáo là người chaperone thành niên thì đến năm 2009 là 252 vụ án và 303 bị cáo; v.v...

Chính sách hình sự của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người chaperone thành niên phạm tội có vị trí đặc biệt trong chính sách đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta. Pháp luật về việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em, các quy định

khác của pháp luật về lao động, việc làm, về giáo dục... đều có quan điểm tiếp cận riêng đối với đối tượng trẻ em. Pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự... cũng có nhiều nội dung điều chỉnh đặc biệt đối với người chaperone thành niên phạm tội. Trong thực tiễn hoạt động, các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó đặc biệt là Tòa án đã áp dụng chính sách hình sự đối với người chaperone thành niên phạm tội theo các nguyên tắc và quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, phần nào vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng trên là do các cơ quan áp dụng pháp luật chaperone nhận thức đã đầy đủ các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về trách nhiệm hình sự của người chaperone thành niên phạm tội nói chung, đặc biệt là những quy định liên quan đến các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chaperone thành niên phạm tội nói riêng. Ngoài ra, các quy định của Bộ luật hình sự về vấn đề này còn một số hạn chế, vướng mắc nhất định, chaperone đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn xã hội. Tất cả những điều này đã làm giảm đi hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chaperone thành niên thực hiện, cũng như việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước đối với đối tượng đặc thù này.

Thời gian vừa qua, trên sách báo pháp lý đã có nhiều công trình viết về người chaperone thành niên phạm tội, nhưng cũng chỉ dừng lại ở trách nhiệm hình sự đối với người chaperone thành niên phạm tội, ở việc phân tích tình hình tội phạm do người chaperone thành niên thực hiện và những giải pháp đấu tranh phòng, chống dưới góc độ tội phạm học hoặc ở các khía cạnh khác nhau mà chaperone có một công trình nào đi sâu vào nghiên cứu riêng biệt, độc lập và dưới góc độ pháp lý hình sự - chuyên về các hình phạt, nhất là các biện pháp tư pháp đối với người chaperone thành niên phạm tội trong thời gian gần đây trên một địa bàn cụ thể là thành phố Hà Nội. Đặc biệt, nhằm tăng cường khả năng áp dụng các hình phạt không phải là hình phạt tù, hạn chế áp dụng hình phạt tù, đồng thời sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý đối tượng này theo hướng bổ sung thêm một số nguyên tắc xử lý người chaperone thành niên phạm tội đã được ghi nhận trong Công - ốc Quyền trẻ em và các chuẩn mực quốc tế khác, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 19/6/2009 của Quốc hội đã bổ sung theo hướng nhấn mạnh nội dung "Khi áp dụng hình phạt đối với người chaperone thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù". Việc bổ sung

này mở ra khả năng để cho ng-ời ch- a thành niên phạm tội có thể sớm tự cải tạo, giáo dục tại xã hội để trở thành ng-ời có ích cho gia đình và cộng đồng.

Chính vì những lẽ trên, học viên quyết định lựa chọn đề tài: "**Các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)**" làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

## 2. Tình hình nghiên cứu và điểm mới về mặt khoa học của luận văn

Thời gian qua, ở các mức độ khác nhau đã có một số công trình khoa học đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến đề tài này hoặc xem xét nó trong t- ơng quan là một phần, mục trong các giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận hoặc đề cập chung khi nghiên cứu vấn đề quyết định hình phạt nói chung, hoặc trong nội dung trách nhiệm hình sự đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội hay d- ối góc độ tội phạm học - phòng ngừa tội phạm do đối t- ơng đặc thù này thực hiện; v.v...

Tr- ớc hết, về giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận có các công trình sau:  
1) A.I. Đôn-gô-va, *Những khía cạnh tâm lý - xã hội về tình trạng phạm tội của ng-ời ch- a thành niên*, Nxb Sách pháp lý, Matxcova, 1981, Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1987; 2) TS. Trịnh Quốc Toản, "Ch- ơng XVIII - Những đặc thù về trách nhiệm hình sự đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tái bản năm 2003, 2007 (Tập thể tác giả do GS.TSKH. Lê Cảm chủ biên); 3) TS. Hoàng Văn Hùng, "Ch- ơng XVI - Trách nhiệm hình sự đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2000 (Tập thể tác giả do GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên); 4) PGS.TS. Trần Đình Nhã, "Ch- ơng XXIV - Trách nhiệm hình sự đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội", Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2003 (Tập thể tác giả do GS.TS. Võ Khánh Vinh chủ biên); 5) GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, "Ch- ơng 27 - Phòng ngừa các tội phạm do ng-ời ch- a thành niên gây ra", Trong sách: *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001; 6) ThS. Trịnh Đình Thể, *Áp dụng chính sách hình sự đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội*, Nxb T- pháp, Hà Nội, 2006; 7) TS. Vũ Đức Khiển, Bùi Hữu Hùng, Phạm Xuân Chiến, Đỗ Văn Hán, Trần Phàn, *Phòng ngừa ng-ời ch- a thành niên phạm tội*, Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1987; 8) Trần Đức Châm,

*Thanh, thiếu niên làm trái pháp luật - Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002; v.v...

Bên cạnh đó, d- ối góc độ khoa học cho thấy mới có một số công trình ở cấp độ luận văn thạc sĩ luật học nh- ng d- ối khía cạnh pháp lý hình sự hoặc tội phạm học hay xem xét nội dung vấn đề trong t- ơng quan với nhiều nội dung khác nh- quyết định hình phạt, lịch sử vấn đề trách nhiệm hình sự của ng-ời ch- a thành niên: 1) Đào Thị Nga, *Quyết định hình phạt đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Tr- ờng Đại học Luật Hà Nội, 1997; 2) Trần Văn Dũng, *Trách nhiệm hình sự của ng-ời ch- a thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Tr- ờng Đại học Luật Hà Nội, 2003; 3) Nguyễn Minh Khuê, *Quyết định hình phạt đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007; v.v...

Còn về các công trình d- ối dạng bài viết đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý có thể kể đến các công trình sau: 1) GS.TSKH. Lê Cảm, TS. Đỗ Thị Ph- ơng, *T- pháp hình sự đối với ng-ời ch- a thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 20-10/2004 (Phân thứ I. *Những khía cạnh pháp lý hình sự*); 2) ThS. Trần Văn Dũng, *Quyết định hình phạt trong tr- ờng hợp ng-ời ch- a thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, số 5/2000; 3) TS. D- ơng Tuyết Miên, *Quyết định hình phạt đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, số 4/2002; 4) TS. Tr- ơng Minh Mạnh, *Phân loại tội phạm với việc quy định trách nhiệm hình sự của ng-ời ch- a thành niên*, Tạp chí Kiểm sát, số 8/2002; 5) ThS. Hoàng Thị Liên, *Trách nhiệm hình sự của ng-ời ch- a thành niên phạm tội*, Tạp chí Kiểm sát, số 4/2000; 6) TS. Trần Văn Luyện, *Những điểm mới về chính sách hình sự đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 12/2000; 7) ThS. Đặng Thanh Sơn, *Pháp luật Việt Nam về t- pháp ng-ời ch- a thành niên*, Số chuyên đề của Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 20 (136), tháng 12/2008; 8) ThS. Đoàn Tấn Minh, *Bàn về phạm vi sử dụng thuật ngữ "ng-ời ch- a thành niên phạm tội"*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 9(5)/2008; v.v...

Tuy nhiên, hiện nay trong khoa học luật hình sự Việt Nam vẫn ch- a có công trình nào đề cập một cách có hệ thống, đồng bộ và toàn diện về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội (nhất là việc áp dụng các biện pháp này) và trên một địa bàn cụ thể - thành phố Hà Nội và đặc biệt

là ở cấp độ một luận văn thạc sĩ đúng nh- tên gọi của đề tài - *Các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)*. Do đó, với t- cách là một thẩm phán hiện đang công tác tại Tòa Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, việc lựa chọn đề tài này cũng chính là nhiệm vụ của ng- ời thẩm phán để góp phần làm sáng tỏ những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội, đồng thời đ- a ra những kiến nghị khả thi, tiến tới xây dựng một hệ thống các chính sách hình sự và giải pháp nhất quán trong pháp luật và trong nhận thức về tội phạm của ng- ời ch- a thành niêん, về hệ thống các biện pháp c- ống chế, đặc biệt là hình phạt và các biện pháp t- pháp, qua đó góp phần đấu tranh có hiệu quả để phòng, chống các tội phạm do ng- ời ch- a thành niêん thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### 3. Phạm vi và đối t- ợng nghiên cứu

#### 3.1. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống về những vấn đề pháp lý cơ bản về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội nh- sau:

- 1) Khái niệm ng- ời ch- a thành niêん phạm tội, những đặc điểm tâm - sinh lý và các nguyên tắc xử lý đối t- ợng này;
- 2) Khái niệm, những đặc điểm cơ bản của các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội;
- 3) Phân biệt các hình phạt với biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội và phân biệt chúng với các biện pháp xử lý hành chính ng- ời ch- a thành niêん vi phạm pháp luật;
- 4) Phân tích những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và văn bản h- ống dẫn thi hành về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội.
- 5) Phân tích thực tiễn áp dụng các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian 05 gần đây (2005-2009), qua đó chỉ ra một số v- ống mắc, tồn tại trong công tác xét xử và các nguyên nhân cơ bản;

6) Đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam, cũng nh- các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định này (về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội).

#### 3.2. Đối t- ợng nghiên cứu

Đối t- ợng nghiên cứu của luận văn đúng nh- tên gọi của nó - các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội).

### 4. Cơ sở ph- ơng pháp luận và các ph- ơng pháp nghiên cứu

#### 4.1. Cơ sở ph- ơng pháp luận

Cơ sở ph- ơng pháp luận của việc nghiên cứu đề tài là hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin và t- t- ống Hồ Chí Minh về hình phạt và cải tạo con ng- ời; các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về pháp luật nói chung, chính sách hình sự nói riêng, đặc biệt là các quan điểm, t- t- ống về cải tạo, giáo dục, phòng ngừa tội phạm đối với ng- ời ch- a thành niêん, cũng nh- việc áp dụng các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với đối t- ợng này.

#### 4.2. Các ph- ơng pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các ph- ơng pháp nghiên cứu đặc thù, phổ biến của khoa học luật hình sự nh- : phân tích, tổng hợp và thống kê xã hội học, ph- ơng pháp so sánh, đối chiếu, ph- ơng pháp điều tra án điển hình để phân tích các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề khoa học cần nghiên cứu.

### 5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng của luận văn là ở chỗ - tác giả đã làm rõ một số vấn đề chung ng- ời ch- a thành niêん phạm tội, các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với đối t- ợng này; phân biệt các hình phạt với biện pháp t- pháp đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội và với chế tài hành chính; phân tích những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở này, luận văn đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng một số quy định t- ợng ứng về các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng- ời ch- a thành niêん phạm tội ở khía cạnh lập pháp và việc áp dụng trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo lý luận cần thiết cho các nhà khoa học - luật gia, cán bộ thực tiễn và các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành t- pháp hình sự, cũng nh- phục vụ cho công tác lập pháp và hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng nh- công tác giáo dục, cải tạo ng- ời phạm tội nói chung và ng- ời ch- a thành niên phạm tội nói riêng hiện nay ở n- ớc ta.

## 6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 ch- ơng, 7 tiết.

### Ch- ơng I

#### NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NG- ỜI CH- A THÀNH NIÊN PHẠM TỘI, CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP T- PHÁP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ĐỐI T- ỌNG NÀY

##### 1.1. Những vấn đề chung về ng- ời ch- a thành niên phạm tội

###### 1.1.1. Khái niệm và những đặc điểm tâm - sinh lý của ng- ời ch- a thành niên phạm tội

Đề cập đến cụm từ "ng- ời ch- a thành niên phạm tội" là một hiện t- ượng tồn tại ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Theo đó, mỗi quốc gia đều giải quyết vấn đề này dựa trên những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tập quán và pháp luật của mỗi n- ớc và với những mức độ, cách thức tiến hành giải quyết khác nhau, nh- ng tựu trung này nhằm mục đích tôn trọng, bảo vệ các quyền của ng- ời ch- a thành niên, nh- ng mặt khác, cũng góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống và giáo dục, cải tạo ng- ời ch- a thành niên khi phạm tội và sau khi họ đã phạm tội.

Trên cơ sở làm sáng tỏ khái niệm ng- ời ch- a thành niên phạm tội trong luật hình sự quốc tế, so sánh độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự một số n- ớc trên thế giới, đồng thời căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam (Ch- ơng X), thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do ng- ời ch- a thành niên thực hiện, cũng nh- những đặc điểm liên quan đến tâm - sinh lý, điều

kiện kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, lịch sử, truyền thống của Việt Nam, khái niệm ng- ời ch- a thành niên phạm tội chỉ bao gồm những ng- ời từ đủ 14 tuổi trở lên nh- ng ch- a đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm đ- ợc quy định trong Bộ luật hình sự.

###### 1.1.2. Các nguyên tắc xử lý ng- ời ch- a thành niên phạm tội

Chính sách của Đảng và Nhà n- ớc ta trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ em là một lĩnh vực chính sách đặc biệt. Hiến pháp và pháp luật đều coi quyền trẻ em, gia đình là đối t- ượng bảo vệ, chăm sóc và quan tâm đặc biệt, ngay cả khi trẻ em, ng- ời ch- a thành niên là chủ thể của vi phạm pháp luật, của tội phạm thì việc bảo vệ các quyền và lợi ích của trẻ em, ng- ời ch- a thành niên cũng đ- ợc tôn trọng và đặt lên hàng đầu.

Xuất phát từ đ- ờng lối vận động, giáo dục thanh thiếu niên của Đảng và Nhà n- ớc ta, từ những đặc điểm tâm - sinh lý của ng- ời ch- a thành niên và dựa trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do ng- ời ch- a thành niên thực hiện, cũng nh- các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam, các nhà làm luật đã quy định trong Ch- ơng X Phần chung Bộ luật hình sự năm 1999 thành sáu nguyên tắc cơ bản có tính chất ch- đạo, xuyên suốt quá trình khi xử lý ng- ời ch- a thành niên phạm tội nh- sau:

- 1) Việc xử lý ng- ời ch- a thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.
- 2) Ng- ời ch- a thành niên có thể đ- ợc miễn trách nhiệm hình sự nếu ng- ời đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đ- ợc gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục.
- 3) Việc truy cứu trách nhiệm hình sự ng- ời ch- a thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ đ- ợc thực hiện chỉ trong tr- ờng hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.
- 4) Nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội thì Tòa án áp dụng một trong các biện pháp t- ph- áp - giáo dục tại xã, ph- ờng, thị trấn hoặc đ- a vào tr- ờng giáo d- ờng.
- 5) Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội. Không áp dụng hình phạt tiền đối với ng- ời ch- a thành niên ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi

đến dưới 16 tuổi. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội thường ứng.

6) Án đã tuyên đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi không được tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

## **1.2. Những vấn đề chung về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội**

### **1.2.1. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các hình phạt áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội**

Đối với hình phạt áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội, giáo dục luôn là mục đích chính trong các hình phạt áp dụng đối với họ. Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định nguyên tắc xử lý người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội chủ yếu là nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xuất phát từ khái niệm hình phạt (Điều 26), mục đích của hình phạt (Điều 27), các hình phạt được áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội (các điều 71-74 và các điều thường ứng về các hình phạt quy định tại các điều 29-31, 33 Bộ luật hình sự), cũng như thực tiễn áp dụng, khái niệm các hình phạt áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội có thể được hiểu như sau: Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội là những biện pháp c-õng chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà nước do Tòa án áp dụng, có mức độ nhẹ hơn so với người đã thành niên, để tránh bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội, đồng thời với mục đích giáo dục, cải tạo nhằm tạo điều kiện tốt nhất để họ sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Cũng từ khái niệm này, luận văn đã chỉ ra những đặc điểm cơ bản của các hình phạt áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội.

### **1.2.2. Khái niệm và những đặc điểm cơ bản của các biện pháp t- pháp áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội**

Nếu các biện pháp t- pháp chung, có mục đích là hỗ trợ hay thay thế cho hình phạt, thì các biện pháp t- pháp riêng áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội lại có mục đích thay thế cho hình phạt với ý nghĩa giáo dục, cải tạo người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội và phòng ngừa tội phạm do người dưới 16 tuổi thành niên

thực hiện. Bên cạnh đó, cùng với hệ thống hình phạt, các biện pháp t- pháp còn giúp Nhà nước việc xử lý tội phạm được triệt để và toàn diện hơn, phát huy hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xuất phát từ các biện pháp t- pháp chung (các điều 41-43), các biện pháp t- pháp riêng (Điều 70) và thực tiễn áp dụng, khái niệm *các biện pháp t- pháp (riêng) áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội là những biện pháp c-õng chế về hình sự của Nhà nước ít nghiêm khắc hơn hình phạt, do Bộ luật hình sự quy định và được Tòa án áp dụng khi xét xử nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người dưới 16 tuổi thành niên và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.*

Từ khái niệm này, luận văn cũng đã chỉ ra những đặc điểm cơ bản của các biện pháp t- pháp (riêng) áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội.

## **1.3. Phân biệt các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội và phân biệt chúng với các biện pháp xử lý hành chính người dưới 16 tuổi thành niên vi phạm pháp luật**

### **1.3.1. Phân biệt các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội**

Mặc dù đều là biện pháp c-õng chế về hình sự, được quy định trong Bộ luật hình sự do Tòa án áp dụng và chỉ áp dụng đối với cá nhân người dưới 16 tuổi thành niên thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội như so với hình phạt, các biện pháp t- pháp áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội có một số nét khác biệt. Trên cơ sở này, luận văn đã chỉ ra những điểm giống và khác nhau giữa các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội.

### **1.3.2. Phân biệt các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội với biện pháp xử lý hành chính đối với người dưới 16 tuổi thành niên vi phạm pháp luật**

Người dưới 16 tuổi thành niên vi phạm pháp luật nói chung, phạm tội nói riêng, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của họ mà có thể xử lý bằng các biện pháp chính thức là hành chính hoặc hình sự, hoặc các biện pháp xử lý không chính thức.

Trên cơ sở này, luận văn cũng đưa ra các tiêu chí để phân biệt các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với người dưới 16 tuổi thành niên phạm tội với biện pháp xử lý hành chính đối với người dưới 16 tuổi thành niên vi phạm pháp luật.

## *Ch- ong 2*

# **CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP T- PHÁP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NG- ỜI CH- A THÀNH NIÊN PHẠM TỘI THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

## **2.1. Các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội theo quy định của bộ luật hình sự năm 1999**

### **2.1.1. Các hình phạt áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội**

Trong mục này, luận văn tập trung phân tích và đánh giá về những nội dung và điều kiện của các hình phạt đ- ợc áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự bao gồm: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và hình phạt tù có thời hạn.

### **2.1.2. Các biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội**

Với nội dung bảo vệ ng- ời ch- a thành niên phạm tội cũng nh- mục đích, khả năng thực tế khi áp dụng các biện pháp t- pháp, từ nội dung, tính chất, vai trò của mỗi biện pháp t- pháp, luận văn cũng đã phân tích và đánh giá những quy định tại Bộ luật hình sự về các biện pháp t- pháp chung và riêng áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội**

### **2.2.1. Khái quát về tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội**

Trong mục này, luận văn khái quát về tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội với t- cách là địa bàn nghiên cứu và khảo sát việc áp dụng các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội.

### **2.2.2. Tình hình áp dụng các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Qua nghiên cứu thực tiễn xét xử và áp dụng các chế tài đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội (các hình phạt và biện pháp t- pháp) trên địa bàn thành phố Hà Nội, luận văn đã rút ra những nhận định sau đây:

- Trong 5 năm (2005-2009), tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là cao so với tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc. Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc là 279.558 vụ và tăng dần theo từng năm (năm 2009 là 59.092 vụ), tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc là 461.814 bị cáo và cũng tăng dần theo từng năm (năm 2009 là 100.015 bị cáo) (xem Bảng 2.2). Trong khi đó, tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là 30.447 vụ, tăng dần vào năm 2008-2009 do mở rộng địa bàn thủ đô Hà Nội, trong đó tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là 30.447 vụ và 50.740 bị cáo, là khá cao so với toàn quốc. Tỷ lệ số vụ và số bị cáo trung bình trong 05 năm (2005-2009) là 10,9% số vụ so với tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc và 11,0% số bị cáo trên tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc.

- Trong 05 năm (2005-2009), tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội 30.447 vụ, tăng dần vào năm 2008-2009 do mở rộng địa bàn thủ đô Hà Nội, trong đó tổng số vụ án có bị cáo là ng- ời ch- a thành niên lại giảm hơn trong năm 2008-2009. Nh- vậy, nếu tổng số vụ án trên địa bàn thành phố Hà Nội xét xử thì nhiều lên, nh- ng số vụ án có bị cáo là ng- ời ch- a thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội lại giảm đi. Tuy nhiên, tổng số vụ án có bị cáo là ng- ời ch- a thành niên bị xét xử trong 5 năm (2005-2009) là vẫn cao (1.355 vụ), chiếm tỷ lệ trung bình là 4,45%. Năm 2005 (5,81%) và năm 2006 (5,62%) cao.

- Trong 05 năm (2005-2009), tổng số bị cáo là ng- ời ch- a thành niên đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo là ng- ời ch- a thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội có sự dao động tỷ lệ thấp nhất từ 4,45% (năm 2008) đến cao nhất là 7,89% (năm 2006), trung bình mỗi năm tỷ lệ giữa tổng số bị cáo là ng- ời ch- a thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội trên tổng số bị cáo là ng- ời ch- a thành niên đã xét xử trên toàn quốc là 5,91%.

- Trong 05 năm (2005-2009), nếu tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc là 279.558 vụ, thì tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 30.447 vụ (chiếm chiếm tỷ lệ là 10,9 %) và tổng số vụ án có bị cáo là ng- ời ch- a thành niên bị xét xử trên địa bàn Hà Nội là 1.355 vụ (chiếm tỷ lệ là 0,005 %).

- Trong 05 năm (2005-2009), nếu tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc là 461.814 bị cáo, thì tổng số bị cáo đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 50.740 bị cáo (chiếm tỷ lệ là 11,0 %), tổng số bị cáo là ng- ời ch- a thành niên đã xét xử trên toàn

quốc là 30.895 bị cáo, thì tổng số bị cáo là ng-ời ch- a thành niên đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 1.826 bị cáo (chiếm tỷ lệ là 5,91 %).

- Trong 05 năm (2005-2009), tỷ lệ tổng số bị cáo là ng-ời ch- a thành niên phạm tội bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho thấy: Tổng số bị cáo đã xét xử là 50.740 bị cáo, trong đó có tổng số 1.826 bị cáo là ng-ời ch- a thành niên, chiếm tỷ lệ là 3,60%. Năm 2005-2007, tỷ lệ này là cao (4,65; 5,20 và 4,24), đến năm 2008-2009, tỷ lệ này giảm (2,49 và 2,44).

- Trong 05 năm (2005-2009), việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo là ng-ời ch- a thành niên đã bị xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho thấy: Trong tổng số 1.355 vụ và 1.826 bị cáo đã bị xét xử không có bị cáo nào không tội, có 27 bị cáo đ-ợc miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt, bị phạt tiền có 08 bị cáo, bị phạt cảnh cáo có 20 bị cáo, phạt tù từ 7 năm đến 15 năm có 63 bị cáo, phạt tù từ trên 15 năm đến 18 năm có 35 bị cáo, phạt cải tạo không giam giữ có 154 bị cáo. Tuy nhiên, kết quả giải quyết cũng cho thấy, việc áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội vẫn chủ yếu là áp dụng - án treo (936 bị cáo) và hình phạt tù - phạt tù từ 3 năm trở xuống (333 bị cáo) và phạt tù từ 3 năm đến 7 năm (215 bị cáo).

Ngoài ra, việc áp dụng các biện pháp t- phap hình sự đối với ng-ời ch- a thành niên trong 05 năm qua (2005-2009) còn rất ít với kết quả khiêm tốn. Theo đó, trong tổng số 1.355 vụ và 1.826 bị cáo, thì chỉ có 35 bị cáo đ-ợc áp dụng các biện pháp t- phap hình sự (bao gồm: 32 bị cáo đ-ợc áp dụng biện pháp đ- a vào tr-ờng giáo d- ồng, còn có 3 bị cáo đ- ợc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, ph-òng, thị trấn). Điều này cũng cho thấy, các Tòa án ít vận dụng các nguyên tắc xử lý khi xét xử đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội trong xét xử với ph-ong châm "lấy giáo dục, phòng ngừa là chính", vẫn nặng về áp dụng hình phạt đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội.

Bên cạnh đó, qua nghiên cứu ngẫu nhiên 225 bản án của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian đã xét xử từ tháng 5/2008 đến tháng 5/2010 có ng-ời ch- a thành niên thực hiện áp dụng đối với một số tội phạm cụ thể đã cho tác giả có những nhận định về loại tội, số l- ợng bị cáo, độ tuổi, giới tính, tiền án, tiền sự và những loại tội ng-ời ch- a thành niên hay phạm v.v... Trên cơ sở này, việc áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về ng-ời ch- a thành niên phạm tội, thấy có những tồn tại trong thực tiễn và các v- ống mắc trong lập

pháp hình sự để chỉ ra các nguyên nhân cơ bản của thực trạng này, đặc biệt là các các bản án hình sự sơ thẩm minh họa cho các nhận định của mình và những tồn tại trong thực tiễn xét xử.

### *Ch- ơng 3*

## **HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP T- PHÁP ĐỐI VỚI NG-ỜI CH- A THÀNH NIÊN PHẠM TỘI**

### **3.1. Hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp t- phap áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội**

#### **3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp t- phap áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội**

Chính sách hình sự của Nhà n- ớc Việt Nam đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội có vị trí đặc biệt trong chính sách đấu tranh phòng, chống tội phạm ở n- ớc ta. Do đó, việc hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp t- phap áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội có ý nghĩa quan trọng d- ối các góc độ - chính trị - xã hội, đạo đức, góc độ khoa học - nhận thức và lập pháp hình sự.

#### **3.1.2. Giải pháp sửa đổi, bổ sung những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp t- phap áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội**

Phân này, luận văn tập trung đ- a ra những tồn tại, hạn chế và h- ống sửa đổi bổ sung các nội dung về hoàn thiện các nguyên tắc xử lý ng-ời ch- a thành niên phạm tội; về các hình phạt áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội; về các biện pháp t- phap (riêng) áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội; về tổng hợp hình phạt và một số nội dung hoàn thiện khác. Trên cơ sở đó, đặc biệt luận văn đã đ- a ra mô hình lý luận về Ch- ơng X của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, trong đó tập trung sửa đổi về các nguyên tắc xử lý, các hình phạt và biện pháp t- phap áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội nh- sau:

## ***Ch- ơng X***

### **TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NG- ỜI CH- A THÀNH NIÊN PHẠM TỘI**

#### **Điều 68. Áp dụng Bộ luật hình sự đối với ng- ờí ch- a thành niêん phạm tội**

Ng- ờí ch- a thành niênn từ đú 14 tuổi đến d- ới 18 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của Ch- ơng này, đồng thời theo những quy định khác của Phân chung Bộ luật nếu không trái với những quy định của Ch- ơng này.

#### **Điều 69. Các nguyên tắc xử lý đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội**

1. Việc xử lý ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Lợi ích hợp pháp (tốt nhất) của ng- ờí ch- a thành niênn phải là mối quan tâm hàng đầu trong quá trình xử lý ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội.

2. Trong mọi tr- ờng hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của ng- ờí ch- a thành niênn, các cơ quan nhà n- ớc có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm, đồng thời tạo môi tr- ờng thân thiện trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, cần bảo vệ những thông tin cá nhân (riêng t- ) của ng- ờí ch- a thành niênn, đồng thời bảo đảm quyền đ- ợc trợ giúp pháp lý của ng- ờí ch- a thành niênn.

3. Ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội đ- ợc miễn trách nhiệm hình sự, nếu ng- ờí đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đ- ợc gia đình hoặc cơ quan, tổ chức t- ơng ứng nhận giám sát, giáo dục. Đây là biện pháp xử lý chuyển h- ống đ- ợc - u tiên áp dụng đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội.

4. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ đ- ợc thực hiện chỉ trong tr- ờng hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Việc áp dụng biện pháp giam giữ đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội luôn là biện pháp cuối cùng và chỉ trong một thời gian cần thiết tối thiểu.

5. Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội, thì Tòa án miễn hình phạt và áp dụng một trong các biện pháp t- pháp đ- ợc quy định tại Điều 70 của Bộ luật này.

#### **6. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội.**

Khi áp dụng hình phạt đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội đ- ợc h- ồng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với ng- ờí đã thành niênn phạm tội t- ơng ứng. Ưu tiên áp dụng án treo đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội ở độ tuổi từ đú 14 tuổi đến d- ới 16 tuổi.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội.

7. Án tích đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội khi ch- a đú 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

#### **Điều 70. Các biện pháp t- pháp riêng áp dụng đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội**

1. Đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội, Tòa án có thể quyết định áp dụng một trong các biện pháp t- pháp có tính giáo dục, phòng ngừa sau đây:

a) Giáo dục tại xã, ph- ờng, thị trấn;

b) Đ- a vào tr- ờng giáo d- ờng.

2. Biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội là biện pháp c- ờng chế về hình sự của Nhà n- ớc ít nghiêm khắc hơn hình phạt, do Bộ luật hình sự quy định và đ- ợc Tòa án áp dụng khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân ng- ờí ch- a thành niênn và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

3. Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, ph- ờng, thị trấn từ một năm đến hai năm đối với ng- ờí ch- a thành niênn phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng.

Ng- ờí đ- ợc giáo dục tại xã, ph- ờng, thị trấn phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, lao động, tuân theo pháp luật d- ới sự giám sát, giáo dục của chính quyền xã, ph- ờng, thị trấn và tổ chức xã hội đ- ợc Tòa án giao trách nhiệm.

Tr- ờng hợp ng- ờí ch- a thành niênn không chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ và các yêu cầu của các cơ quan, tổ chức đã nêu khi hết thời han giáo dục tai xã, ph- ờng, thị trấn, thì Tòa án có thể gia han thêm (tùy các nhà làm luật) hoặc chuyển sang áp dụng biện pháp đ- a vào tr- ờng giáo d- ờng.

4. Tòa án có thể áp dụng biện pháp đ- a vào tr- ờng giáo d- ồng từ một năm đến hai năm đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội, nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi tr- ờng sống của ng- ời đó mà cần đ- a ng- ời đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ. Tr- ờng hợp ch- a hết thời han đ- a vào tr- ờng giáo d- ồng mà ng- ời ch- a thành niên đã thành niên, thì Tòa án có thể chuyển sang chế độ giam, giữ đối với ng- ời đã thành niên theo quy định tại Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự.

5. Nếu ng- ời đ- ợc giáo dục tại xã, ph- ờng, thị trấn hoặc ng- ời đ- ợc đ- a vào tr- ờng giáo d- ồng đã chấp hành một phần hai thời hạn do Tòa án quyết định và có nhiều tiến bộ, thì theo đề nghị của tổ chức, cơ quan, nhà tr- ờng đ- ợc giao trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, ph- ờng, thị trấn hoặc thời hạn ở tr- ờng giáo d- ồng.

#### **Điều 71. Các hình phạt đ- ợc áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội**

1. Hình phạt áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội là biện pháp c- ống chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà n- ớc do Tòa án áp dụng, có mức độ nhẹ hơn so với ng- ời đã thành niên, để t- ớc bỏ hoặc han chế quyền, lợi ích của ng- ời ch- a thành niên phạm tội, đồng thời với mục đích giáo dục, cải tạo nhằm tạo điều kiện tốt nhất để họ sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành ng- ời có ích cho gia đình và xã hội.

2. Ng- ời ch- a thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đây đối với mỗi tội phạm:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền;
- c) Cải tạo không giam giữ;
- d) Tù có thời hạn.

##### **Điều 71a. Cảnh cáo**

Cảnh cáo đ- ợc áp dụng là hình phạt chính đối với ng- ời ch- a thành niên từ đủ 14 tuổi đến d- ới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hay đặc biệt nghiêm trọng, nếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hoặc áp dụng đối với ng- ời ch- a thành niên từ đủ 16 tuổi đến d- ới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng.

#### **Điều 72. Phạt tiền**

Phạt tiền đ- ợc áp dụng là hình phạt chính đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến d- ới 18 tuổi, nếu ng- ời đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng và có sự đồng ý của gia đình ng- ời ch- a thành niên.

Mức phạt tiền đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội năm trong giới han 1/3 mức tiền phạt tối thiểu và không quá 1/3 mức phạt tiền tối đa mà điều luật quy định.

#### **Điều 73. Cải tạo không giam giữ**

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của ng- ời đó. Ng- ời ch- a thành niên phạm tội phải có nơi th- ờng trú rõ ràng hoặc đang học tập ở các cơ sở giáo dục, đào tạo hay dạy nghề.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với ng- ời ch- a thành niên phạm tội năm trong giới han 1/3 thời han tối thiểu và không quá 1/3 mức thời han tối đa mà điều luật quy định.

#### **Điều 74. Tù có thời hạn**

Ng- ời ch- a thành niên phạm tội chỉ bị phạt tù có thời hạn theo quy định sau đây:

1. Đối với ng- ời từ đủ 16 tuổi đến d- ới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật đ- ợc áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất đ- ợc áp dụng không quá m- ời sáu năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất đ- ợc áp dụng năm trong giới han 1/2 mức tối thiểu và không quá 1/2 mức tối đa mà điều luật quy định;

2. Đối với ng- ời từ đủ 14 tuổi đến d- ới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật đ- ợc áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất đ- ợc áp dụng không quá m- ời năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất đ- ợc áp dụng năm trong giới han 1/3 mức tối thiểu và không quá 1/3 mức tối đa mà điều luật quy định.

#### **Điều 75. Quyết định hình phạt trong tr- ờng hợp phạm nhiều tội**

Đối với ng- ời phạm nhiều tội, có tội đ- ợc thực hiện tr- ớc khi đủ 18 tuổi, có tội đ- ợc thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng nh- sau:

1. Nếu tội nặng nhất đ- ợc thực hiện khi ng- ời đó ch- a đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không đ- ợc v- ợt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 của Bộ luật này;

2. Nếu tội nặng nhất đ-ợc thực hiện khi ng-ời đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung áp dụng nh- đối với ng-ời đã thành niên phạm tội.

3. Nếu các tội thực hiện khi ch- a đủ 18 tuổi và đã đủ 18 tuổi bằng nhau thì tổng hợp hình phạt theo Điều 50 Bộ luật này, riêng về hình phạt từ có thời hạn thì hình phạt chung không quá mức hình phạt cao nhất của tội nặng nhất quy định.

#### **Điều 75a. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án**

Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội đ-ợc áp dụng theo các quy định tại Điều 51 và không trái với các quy định tại các điều 72 đến 74 của Bộ luật này.

#### **3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội**

Bên cạnh giải pháp hoàn thiện những quy định những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội, luận văn còn đề xuất một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định này, trong đó có một số giải pháp có thể đ-ợc áp dụng thích hợp và khả thi trên địa bàn thành phố Hà Nội, đó là:

- Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội;

- Tăng c- ờng h- ống dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng các biện pháp t- pháp đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội đạt hiệu quả;

- Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án ng-ời ch- a thành niên phạm tội và nghiên cứu thành lập Tòa án ng-ời ch- a thành niên;

- Tăng c- ờng xử lý chuyển h- ống đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội sang áp dụng biện pháp t- pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự;

- Nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho ng-ời ch- a thành niên phạm tội.

## **KẾT LUẬN**

Tóm lại, qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: "**Các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niên phạm tội theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội)**" cho phép đ- a ra một số kết luận chung d- ới đây.

1. Ng-ời ch- a thành niên phạm tội là những ng-ời từ đủ 14 tuổi trở lên nh- ng ch- a đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm đ- ợc quy định trong Bộ luật hình sự. Theo quy định của Điều 69 và toàn bộ Ch- ơng X Bộ luật hình sự năm 1999 đã thể hiện rõ nét nguyên tắc nhân đạo, dân chủ và pháp chế của luật hình sự n- óc ta, thể hiện lòng tin vào khả năng cải tạo, giáo dục ng-ời ch- a thành niên phạm tội trong chế độ ta. Nó có tác dụng động viên ng-ời ch- a thành niên bị kết án tích cực cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành ng-ời có ích cho xã hội. Vì vậy, Hiến pháp và pháp luật đều coi trẻ em, ng-ời ch- a thành niên là đối t- ợng bảo vệ, chăm sóc và quan tâm đặc biệt, ngay cả khi là chủ thể của tội phạm thì việc bảo vệ các quyền lợi của họ bao giờ cũng đ- ợc tôn trọng và đặt lên hàng đầu.

2. Qua các công trình nghiên cứu về xã hội học, tâm lý học, giáo dục học và thực tiễn xét xử cho thấy, ng-ời ch- a thành niên chịu sự tác động rất lớn và chủ yếu của môi tr- ờng sống. Sự hình thành và phát triển nhân cách và các đặc điểm nhân thân khác của họ chịu sự chi phối và bị quy định bởi sự giáo dục của môi tr- ờng gia đình, nhà tr- ờng và xã hội. Ng-ời ch- a thành niên dễ tiếp thu những thói h- , tật xấu, dễ bị tha hóa về nhân cách và cũng dễ bị kích động, lôi kéo vào những hành động vi phạm pháp luật và phạm tội. Còn nếu trong môi tr- ờng sống lành mạnh thì ng-ời ch- a thành niên sẽ có những điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần trở thành ng-ời có ích cho xã hội. Do đó, trong số bốn đề án trong Ch- ơng trình Quốc gia phòng, chống tội phạm mà Thủ t- ống Chính phủ đã phê duyệt (đ- ợc ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP "Về tăng c- ờng công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới" của Chính phủ) thì đề án thứ t- đã thể hiện rõ hai nội dung của vấn đề này khi ng-ời ch- a thành niên vừa là đối t- ợng tác động của tội phạm, vừa là chủ thể của tội phạm. Đề án thứ t- có tên gọi *đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm xâm phạm trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên*.

3. Khi xét xử, ng-ời ch- a thành niên phạm tội có thể bị áp dụng một trong bốn hình phạt là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hay tù có thời hạn hoặc bị áp dụng các biện pháp t- pháp thay thế hoặc hỗ trợ cho hình phạt. Đối với hình phạt áp

dụng đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội, giáo dục luôn là mục đích chính trong các hình phạt áp dụng đối với họ, nhằm giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, việc xử lý và áp dụng hình phạt đối với họ phải đ- ợc cân nhắc kỹ l- ống để vừa bảo đảm đ- ợc mục đích giáo dục, răn đe những hành vi sai lệch, lệch chuẩn, mà còn làm cho họ thấy rõ đ- ợc sai phạm và tự giác sửa chữa với sự giúp đỡ của gia đình, nhà tr-ờng, bạn bè và xã hội. Còn đối với các biện pháp t- pháp áp dụng lại có mục đích *thay thế* (hoặc hỗ trợ) cho hình phạt với ý nghĩa giáo dục, cải tạo ng-ời ch- a thành niê n phạm tội và phòng ngừa tội phạm do ng-ời ch- a thành niê n thực hiện. Ngoài ra, cùng với hình phạt, các biện pháp t- pháp còn giúp cho việc xử lý tội phạm đ- ợc triệt để và toàn diện. Tuy nhiên, những vấn đề pháp lý về các hình phạt và biện pháp t- pháp khi áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội cũng cần đ- ợc sửa đổi, bổ sung và tiếp tục hoàn thiện hơn.

4. Hiện nay, công tác điều tra, truy tố và đặc biệt là xét xử các tội phạm do ng-ời ch- a thành niê n thực hiện đòi hỏi không những phải bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, mà còn phải thể hiện quan điểm chính thống - coi ch- a thành niê n phạm tội là đối t- ợng có hoàn cảnh đặc biệt, một chủ thể cần đ- ợc giúp đỡ, giáo dục để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng nh- cần áp dụng chính sách hình sự giảm nhẹ đặc biệt. Vì vậy, những năm vừa qua, trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, địa bàn cả n- ớc nói chung, phần lớn ng-ời ch- a thành niê n vi phạm pháp luật (và trong đó có một phần vi phạm pháp luật hình sự) đ- ợc xử lý bằng biện pháp hành chính nh- : đ- a vào tr-ờng giáo d- ống, giáo dục tại xã, ph- ờng, thị trấn, giao cho gia đình, chính quyền địa ph- ờng giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt đ- ợc và có h- ống xử lý phù hợp, phân hóa đối với ch- a thành niê n vi phạm pháp luật hay phạm tội, thì việc áp dụng chế tài đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội vẫn nặng về áp dụng hình phạt tù có thời hạn (t- ớc tự do) mà ít áp dụng các hình phạt không t- ớc tự do hay các biện pháp t- pháp hình sự thay thế cho hình phạt. Đặc biệt, cũng qua khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng tình hình áp dụng các chế tài pháp lý hình sự đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội ở thành phố Hà Nội nói riêng và cả n- ớc nói chung trong thời gian 2005-2009 cho thấy, còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế không chỉ d- ới góc độ khoa học, mà còn có những v- ống mắc trong thực tiễn. Tất cả những điều này đã làm giảm đi hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm do ng-ời ch- a thành niê n phạm tội nói riêng,

cũng nh- việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà n- ớc đối với một đối t- ợng có những đặc điểm tâm - sinh lý đặc thù - ng-ời ch- a thành niê n phạm tội.

5. Từ việc phân tích và làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, thực tiễn, những nghiên cứu trên, tác giả luận văn đã đề xuất việc hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội, trong đó có những giải pháp gắn liền và có thể áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, luận văn kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý, quy định về trách nhiệm hình sự, các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội thông qua việc đ- a ra mô hình lý luận với những sửa đổi, bổ sung Ch- ơng X - "Những quy định đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội" trong Bộ luật hình sự và một số điều luật trong Bộ luật hình sự năm 1999 có liên quan đến trách nhiệm hình sự của ng-ời ch- a thành niê n phạm tội. Ngoài ra, để thi hành nghiêm chỉnh và đúng đắn các quy định của Bộ luật hình sự, cũng nh- phục vụ cho các cơ quan tiến hành tố tụng của thủ đô Hà Nội, luận văn cũng đề xuất một số giải pháp khác nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự về các hình phạt và biện pháp t- pháp đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội. Các giải pháp này bao gồm: 1) Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội; 2) Tăng c- ờng h- ống dẫn bảo đảm thực hiện áp dụng các biện pháp t- pháp đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội đạt hiệu quả; 3) Xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên trách giải quyết án ng-ời ch- a thành niê n phạm tội và nghiên cứu thành lập Tòa án ng-ời ch- a thành niê n; 4) Tăng c- ờng xử lý chuyển h- ống đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội sang áp dụng biện pháp t- pháp hoặc miễn trách nhiệm hình sự và; 5) Nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho ng-ời ch- a thành niê n phạm tội. Những giải pháp này cùng với giải pháp hoàn thiện pháp luật sẽ góp phần thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất chính sách hình sự của Nhà n- ớc đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội, qua đó bảo đảm tốt nhất các lợi ích hợp pháp của đối t- ợng này, cũng nh- đ- a họ trở thành ng-ời có ích cho gia đình và cho xã hội. Tuy nhiên, mặc dù luận văn đã giải quyết t- ơng đối cơ bản những vấn đề lý luận và thực tiễn về các hình phạt và biện pháp t- pháp áp dụng đối với ng-ời ch- a thành niê n phạm tội nh- ng việc tiếp tục nghiên cứu đề tài này không chỉ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng trong việc hoạch định và thực

hiện chính sách hình sự của Nhà n- óc, mà còn là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết của các nhà khoa học - luật gia trong lĩnh vực t- pháp hình sự.